

Số: 1537/QĐ-UBND

Hải Tiến, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước
Trên địa bàn xã Hải Tiến năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm
2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm
2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh
khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XV về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa
phương tỉnh Ninh Bình năm 2026; Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày
10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc V/v giao chỉ tiêu Kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh
Ninh Bình về việc giao dự toán cho ngân sách các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Hải Tiến về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân
bổ dự toán ngân sách xã Hải Tiến năm 2026.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 411 /TTr-KT ngày 29 tháng
12 năm 2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Hải
Tiến năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 cho phòng Kinh tế;
phòng Văn hóa; Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm phục vụ Hành chính
công; Văn phòng Đảng ủy; UBMT Tổ quốc và các Trường THCS, Tiểu học,
Mầm non, trạm y tế trên địa bàn xã Hải Tiến thực hiện các nhiệm vụ chi năm
2026 .

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026; UBND xã giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp dưới theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chống thất thoát, lãng phí, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2026, UBND xã tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 theo các quy định hiện hành. UBND xã đã sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Điều 3. Giao phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

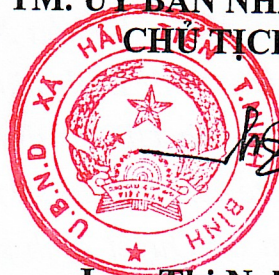
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục, trưởng trạm y tế thuộc UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Phòng GD số 7- KBNN khu vực V (TT);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Thị Nghiêm



PHỤ LỤC 02 - SỐ 13

GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS HẢI LÝ

(Kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001436

Chương: 822

Khoản: 073

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
|----------|--|------------------|---------|
| * | Chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại ND 238/2025/NĐ-CP | 1.139.400 | |
| + | Số được cấp học phí (844 học sinh) | 1.139.400 | |
| + | Số chi học phí | 1.139.400 | |
| - | Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng(40%) | 455.760 | |
| - | Chi cho các hoạt động chi thường xuyên (60%) | 683.640 | |
| I | GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 | 8.863.330 | |
| 1 | Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12) | 1.139.400 | |
| - | Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng(40%) | 455.760 | |
| - | Chi cho các hoạt động chi thường xuyên (60%) | 683.640 | |
| 2 | Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13) | 7.324.830 | |
| - | Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng (đã trừ 40% học phí) | 6.811.470 | |
| - | Chi nâng bậc lương cho viên chức | 57.000 | |
| - | Chi cho các hoạt động chi thường xuyên; chi mua phần mềm và gia hạn các loại phần mềm, chi sửa chữa tài sản, chi mua sắm cơ sở vật chất; Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng; Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ...dành cho giáo viên và học sinh; chi khác..... | 456.360 | |
| 3 | Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18) | 399.100 | |

Ghi chú:

1. Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng: Dự toán phân bổ chi ngân sách đảm bảo tính đủ lương và các khoản đóng góp theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng, các khoản phụ cấp theo quy định, tiền công lao động hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ và hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP theo đăng ký quỹ tiền lương, tiền công thời điểm 01/12/2025.

2. Chi các hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ như: chi phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; chi phục vụ hoạt động của đơn vị như tiền điện, internet ...; chi công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ, sửa chữa nhỏ tài sản, phần mềm, chuyển đổi số; chi xây dựng xã hội học tập, tổng kiểm kê tài sản công; chi phụ cấp tăng giờ do nghỉ lễ, ốm, đi học, họp ...; chi phụ cấp đúng lớp cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật; chi công tác phí ... Các đơn vị phải sử dụng dự toán được giao trên cơ sở định mức, chế độ theo quy định hiện hành, sắp xếp nhu cầu chi để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất về khu sân chơi, thể thao đáp ứng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trong lĩnh vực giáo dục: để làm sân bóng mini, đường chạy, sân chơi vận động thể chất, mua sắm bộ dụng cụ thể dục thể thao, vận động thể chất ...

4. Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia: chi mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ sửa chữa nhỏ tài sản ... để hoàn thiện các tiêu chí chuẩn quốc gia.

5. Các khoản sẽ được điều chỉnh dự toán trong năm (*tăng cấp thêm, giảm thì thu lại*):

- Tăng, giảm biên chế trong năm 2026 và các chế độ tiền lương thay đổi theo quy định của nhà nước

- Kinh phí khen thưởng thi đua năm 2026 theo Luật thi đua khen thưởng (theo các quyết định của các cấp có thẩm quyền).

- Kinh phí nâng bậc lương, phụ cấp cho viên chức trong năm 2026.

- Kinh phí tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên) trong năm 2026.

6. Quỹ tiền thưởng: Các đơn vị xây dựng quy chế tiền thưởng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.